

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào Tạo

Thực hiện Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ”; Thông tư số 90/2018/TT-TBTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ”

Căn cứ Quyết định số 11436/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Uông Bí "V/v giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dự toán dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023";

Căn cứ các quyết định tăng giảm bổ sung trong năm.

Hôm nay, vào hồi 9h00' ngày 07/02/2024, Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí thực hiện niêm yết công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước cấp năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí.

1. Thành phần:

- Toàn thể CBCC, VC, VC biệt phái, trung dụng: 13/13 đc
- Chủ trì: Đc Trần Nam Hải . Chức vụ: Trưởng phòng
- Phụ trách kế toán: Đc Phạm Thị Thúy Vinh
- Người ghi biên bản: Đc Lưu Thanh Tâm - Chức vụ: Thư ký

2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước cấp năm 2023 theo Quyết định số 141/QĐ-PGDĐT ngày 07/02/2024.

2.2. Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 07/02/2024 đến hết ngày 07/8/2024.

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại bảng Niêm yết thông báo và trang web của Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung niêm yết công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước cấp năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí đề nghị gửi kiến nghị về Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí (qua đ/c Lưu Thanh Tâm- Thư ký) để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo phòng và giải quyết theo quy định.

Đề nghị các đồng chí cán bộ CC, VC trung dụng, VC biệt phái thực hiện việc bảo đảm an toàn cho hồ sơ, chứng từ công khai của Phòng Giáo dục và Đào tạo Ưông Bí từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Biên bản được lập thành 03 (ba) bản, 01 bản gửi đc Chủ trì , 01 bản để công khai, 01 bản kế toán lưu.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

KẾ TOÁN

CHỦ TRÌ



Lưu Thanh Tâm



Phạm Thị Thúy Vinh



Trần Nam Hải

Số: 141/QĐ-PGDĐT

Uông Bí, ngày 07 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu – chi ngân sách năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính và 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 11436/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Uông Bí "V/v giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dự toán dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023";

Xét đề nghị của bộ phận Kế hoạch - Tài vụ về việc công khai dự toán thu – chi ngân sách năm 2023 của đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán thu – chi ngân sách năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí. Có biểu chi tiết kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký 07/02/2024.

Điều 3. Viên chức phụ trách kế toán, các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH(B/c);
- Lưu kế toán, VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Nam Hải

Uông Bí, ngày 07 tháng 02 Năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 141/QĐ-PGDĐT ngày 7/2/2024 Phòng Giáo dục và Đào tạo công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2023 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	44.836.360.400	29.360.558.496	65,5	
I	Nguồn ngân sách trong nước	44.836.360.400	29.360.558.496	65,5	
1	KP thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	889.242.000	889.242.000	100,0	
1.1	Quản lý nhà nước	889.242.000	889.242.000		
	Tiền lương		327.889.000		
	Lương theo ngạch, bậc		327.889.000		
	Phụ cấp lương		121.766.412		
	Phụ cấp chức vụ		21.435.000		
	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc		720.000		
	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề		9.864.762		
	Phụ cấp công vụ		89.746.650		
	Phúc lợi tập thể		19.440.000		
	Chi khác		19.440.000		
	Các khoản đóng góp		80.817.111		
	Bảo hiểm xã hội		62.857.489		
	Bảo hiểm y tế		10.775.644		
	Kinh phí công đoàn		7.183.978		
	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		233.629.105		
	Chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế khoán, tự chủ		233.629.105		
	Vật tư văn phòng		24.612.000		
	Văn phòng phẩm		2.250.000		
	Mua sắm CCDC văn phòng		4.587.000		
	Vật tư văn phòng khác		17.775.000		
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		33.028.372		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại), thuê bao đường điện thoại, fax		4.008.000		
	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng		24.166.572		
	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện		4.853.800		
	Công tác phí		4.620.000		
	Tiền vé máy bay, tàu, xe		1.520.000		
	Phụ cấp công tác phí		2.400.000		
	Tiền thuê phòng ngủ		700.000		
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng		29.530.000		
	Các thiết bị công nghệ thông tin		17.050.000		
	Tài sản và thiết bị văn phòng		12.480.000		
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		0		
	Chi khác		0		
	Chi khác		13.910.000		
	Chi các khoản phí và lệ phí		1.320.000		
	Chi khác		12.590.000		
2	KP không thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	41.988.708.800	26.512.906.896	63,1	
2.1	Các nhiệm vụ phục vụ cho giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp khác	41.988.708.800	26.512.906.896	63,1	
	Phụ cấp lương		0		
	Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ		0		
	Tiền thưởng		69.450.000		
	Thưởng thường xuyên		69.450.000		
	Phúc lợi tập thể		19.200.000		
	Chi khác		19.200.000		
	Vật tư văn phòng		174.726.000		
	Văn phòng phẩm		107.370.000		
	Mua sắm CCDC văn phòng		23.874.000		
	Vật tư văn phòng khác		43.482.000		
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		0		
	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng		0		
	Hội nghị		8.406.000		
	In, mua tài liệu				
	Chi phí khác		8.406.000		
	Công tác phí		25.558.000		
	Tiền vé máy bay, tàu, xe		9.458.000		
	Phụ cấp công tác phí		7.800.000		
	Tiền thuê phòng ngủ		8.300.000		
	Chi phí thuê mướn		107.160.000		
	Thuê phương tiện vận chuyển		107.160.000		

H.C.N VIỆT
 NG
 DỤC
 JA
 O TẠO
 T.T. QUẢNG

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng		18.165.460.500		
	Nhà cửa		18.080.374.500		
	Các thiết bị công nghệ thông tin		14.064.000		
	Tài sản và thiết bị văn phòng		71.022.000		
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		5.913.455.996		
	Chi mua hàng hóa, vật tư		1.504.991.080		
	Chi khác		4.408.464.916		
	Chi khác		2.029.490.400		
	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ		1.716.900.000		
	Chi các khoản khác		312.590.400		
2.2	Quản lý nhà nước	-			
	Chi cho công tác Đảng ở tổ chức Đảng cơ sở và các cấp trên cơ sở, các đơn vị hành chính, sự nghiệp				
	Chi thanh toán các dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin tuyên truyền, liên lạc, chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, công tác Đảng, các chi phí Đảng vụ khác và phụ cấp cấp ủy				
3	Nguồn không thường xuyên được phép chuyển nguồn năm sau	1.958.409.600	1.958.409.600	100	
	Các nhiệm vụ phục vụ cho giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp khác	1.958.409.600	1.958.409.600	100,0	
	Chi hỗ trợ kinh tế tập thể và dân cư				
	Chi khác				
	Chi khác		1.958.409.600		
	Chi các khoản khác		1.958.409.600		

Người lập biểu



Phạm Thị Thúy Vinh

Ngày 07 tháng 2 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Trần Nam Hải